

Số: 69/2017/QĐST - HNGĐ

Yên Mô, ngày 21 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2017/TLST – HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2017, giữa:
 - Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.
 - Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Y, Ninh Bình.
- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 357 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ điểm a, khoản 5; điểm b, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H đều xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 26/4/2014 và cháu Nguyễn Mai C, sinh ngày 05/8/2016 và thống nhất thỏa thuận khi ly hôn chị H sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con, anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị H với mức là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) một tháng cho một cháu kể từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu M và cháu C trưởng thành. Anh L được quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị Hương có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh L không thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

b) Về tài sản chung và công nợ: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí:

- Án phí ly hôn: Anh L và chị H thỏa thuận anh L nộp án phí ly hôn theo quy định là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Án phí về cấp dưỡng: Anh L có trách nhiệm nuôi con chung định kỳ hàng tháng nên anh L phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền án phí anh L phải nộp theo quy định là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001905 ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện Yên Mô (3);
- THADS huyện Yên Mô (1);
- UBND xã Yên Nhân (1);
- UBNDTT Yên Lạc, Vĩnh Phúc
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1); Lưu VP (1)

(Đã ký)

Phạm Bằng Linh